

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan
hành chính nhà nước trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội
bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội
bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;*

*Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản
hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
453/TTr-SNN ngày 27 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính nội bộ của
các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(C)

Thao



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC
THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện
3	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện
4	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện
5	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện
6	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện
	Tổng cộng: 06 TTHC		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập Đề án theo Mẫu số 07/TSTL-ĐA ban hành theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk)

c) Thành phần hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án (01 bản chính);
- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án (01 bản chính), bao gồm:
 - + Căn cứ, sự cần thiết của Đề án;
 - + Diện tích đất dự kiến khai thác;
 - + Hình thức sử dụng đất;
 - + Dự kiến số tiền thu được từ việc khai thác quỹ đất;
 - + Tổng mức đầu tư dự án xây kết cấu hạ tầng thủy lợi;
 - + Các thông tin khác liên quan đến việc khai thác quỹ đất;
 - + Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt Đề án khai thác đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án thực hiện theo quy định Mẫu số 07/TSTL-ĐA ban hành theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: *Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng là việc Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận của đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về đất đai nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng.*

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
**TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN
LÝ TÀI SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

....., ngày tháng ... năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Phương thức khai thác:

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.
- Luật Thủy lợi năm 2004 và năm 2014,
- Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề xuất phương án khai thác tại Đề án.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đang được khai thác theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có): Quyết định số ngày....tháng... năm.... của....về việc...

- Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản).
- Phương thức, thời hạn khai thác tài sản.
- Nguồn thu từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Phương án khai thác tài sản

- Danh mục tài sản: Tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản; thời hạn khai thác tài sản.
- Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.
- Cơ sở và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản/ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

b) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

- Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản, số nộp ngân sách nhà nước.
- Dự kiến số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**XÁC NHẬN
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/
ỦY BAN NHÂN DÂN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI
SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện tổ chức lập Đề án theo Mẫu số 07/TSTL-ĐA ban hành theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

Hồ sơ Đề án gửi đồng thời cho cơ quan thẩm định và cơ quan phê duyệt.

Bước 2: Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh/UBND huyện phê duyệt Đề án hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản không phù hợp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk)

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: 01 bản chính;
- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: 01 bản chính;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/UBND huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án thực hiện theo quy định Mẫu số 07/TSTL-ĐA ban hành theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Xác định nguyên giá và giá trị còn lại của danh mục tài sản;

- Việc cho thuê quyền khai thác kết cấu hạ tầng thủy lợi được áp dụng đối với tài sản không phải là công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt kết hợp phục vụ nhiệm vụ công ích, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai và được thực hiện theo hình thức đấu giá (khoản 1 Điều 18 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP).

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
**TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN
LÝ TÀI SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

....., ngày tháng ... năm

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Phương thức khai thác:

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.
- Luật Thủy lợi năm 2004 và năm 2014,
- Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan được giao quản lý tài sản.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề xuất phương án khai thác tại Đề án.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đang được khai thác theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có): Quyết định số ngày....tháng... năm.... của....về việc...

- Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản).
- Phương thức, thời hạn khai thác tài sản.
- Nguồn thu từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Phương án khai thác tài sản

- Danh mục tài sản: Tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản; thời hạn khai thác tài sản.
- Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.
- Cơ sở và phương pháp xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản/ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

b) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

- Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Doanh thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản, số nộp ngân sách nhà nước.
- Dự kiến số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) được ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**XÁC NHẬN
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/
ỦY BAN NHÂN DÂN.....**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI
SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Lập Hồ sơ thu hồi tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện lập Hồ sơ đề nghị thu hồi quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

Bước 2: Phê duyệt Hồ sơ thu hồi tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thu hồi tài sản.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị trả lại tài sản của Công ty TNHH Khai thác CTTL đề nghị thu hồi tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế huyện: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại) theo Mẫu số 06/TSTL-DM ban hành kèm theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/UBND huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định thu hồi tài sản

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản thu hồi thực hiện theo Mẫu số 06/TSTL-ĐA ban hành theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Xác định nguyên giá và giá trị còn lại của danh mục tài sản.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/...

[illegible]

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Diện tích đất (m2)	Sàn sử dụng (m2)				
	THÁC										
I	Công trình thủy lợi...										
	Tài sản A										
	Tài sản B										
											
II											

- **Ghi chú:**

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ.
- Số tiền ưu tiên thực hiện dự án ghi theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ghi vào cột ghi chú văn bản phê duyệt dự án.
-

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

4. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập Hồ sơ đề nghị xử lý

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện lập Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện tình trạng của tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bước 2: Quyết định xử lý

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý, gồm:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại tài sản (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ sách kế toán) theo Mẫu số 06/TSTL-DM ban hành kèm theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Các hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/UBND huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản bị mất kê khai theo Mẫu số 06/TSTL-DM ban hành kèm theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/...

[illegible]

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Diện tích đất (m2)	Sàn sử dụng (m2)				
	NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC										
I	Công trình thủy lợi...										
	Tài sản A										
	Tài sản B										
											
II											

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ.
- Số tiền ưu tiên thực hiện dự án ghi theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ghi vào cột ghi chú văn bản phê duyệt dự án.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

5. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện xem xét, ban hành quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thanh lý tài sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại, lý do thanh lý) theo Mẫu số 06/TSTL-DM ban hành kèm theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng công trình đối với tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa: 01 bản sao;

- Hồ sơ, tài liệu khác liên quan: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/UBND huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Nội dung chủ yếu của Quyết định gồm:

- Tên của cơ quan được giao quản lý tài sản;

- Danh mục tài sản thanh lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, lý do thanh lý);

- Hình thức thanh lý;

- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý;

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản thanh lý kê khai theo Mẫu số 06/TSTL-DM ban hành kèm theo Nghị định 129/2017/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thanh lý.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI
SẢN

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/...

ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Diện tích đất (m2)	Sàn sử dụng (m2)				
	THÁC										
I	Công trình thủy lợi...										
	Tài sản A										
	Tài sản B										
											
II											

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ.
- Số tiền ưu tiên thực hiện dự án ghi theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ghi vào cột ghi chú văn bản phê duyệt dự án.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

6. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng, mua sắm mới), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề nghị giao tài sản và gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định giao tài sản cho cơ quan được giao quản lý tài sản.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân huyện, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSTL-BB ban hành kèm theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP và thực hiện như sau:

- Đối với tài sản do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện đang quản lý thì tiếp tục thực hiện quản lý theo quy định;

- Đối với tài sản do cơ quan, đơn vị khác đang quản lý thì thực hiện bàn giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk)

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị giao quản quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó xác định rõ đối tượng được giao quản lý tài sản): 01 bản chính;

- Biên bản bàn giao tài sản đưa vào sử dụng: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có)): 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan đến tài sản đề nghị giao quản lý: 01 bản sao.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/UBND huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Nội dung chủ yếu của Quyết định gồm:

- Tên cơ quan được giao quản lý tài sản;
- Danh mục tài sản giao quản lý (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có)): 01 bản chính;
- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

h) Phí, lệ phí : Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: biên bản theo Mẫu số 01/TSTL-BB và Danh mục tài sản thanh lý kê khai theo Mẫu số 06/TSTL-DM theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Quyết định số 87/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định.

[illegible]

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên
giao:

b) Trách nhiệm của Bên
nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp
nhận:.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số, ngày tháng, trích yếu Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao tài sản/thu hồi tài sản/điều chuyển tài sản/sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư)

(2) Diện tích đất kê khai tại cột số 6 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.

(3) Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.

Mẫu số 06/TSTL-DM

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ
TÀI SẢN

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/...

ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Diện tích đất (m2)	Sàn sử dụng (m2)				
											
II											
C	TÀI SẢN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC										
I	Công trình thủy lợi...										
	Tài sản A										
	Tài sản B										
											
II											

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ.
- Số tiền ưu tiên thực hiện dự án ghi theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ghi vào cột ghi chú văn bản phê duyệt dự án.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)